

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính (TTHC)  
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông,  
UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2015 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát TTHC;*

*Căn cứ các Quyết định công bố TTHC của Bộ Thông tin và Truyền thông: Quyết định số 416/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2018, Quyết định số 529/QĐ-BTTTT ngày 11/4/2018, Quyết định số 968/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2018, Quyết định số 1360/QĐ-BTTTT ngày 16/8/2018, Quyết định số 1361/QĐ-BTTTT ngày 16/8/2018, Quyết định số 2099/QĐ-BTTTT ngày 04/12/2018, Quyết định số 432/QĐ-BTTTT ngày 27/3/2020, Quyết định số 927a/QĐ-BTTTT ngày 01/6/2020, Quyết định số 1010/QĐ-BTTTT ngày 15/6/2020;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 94/TTr-STTTT ngày 27/7/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các bộ phận tạo thành TTHC được công bố tại Quyết định này có hiệu lực theo ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC hoặc bộ phận tạo thành TTHC có hiệu lực thi hành.

Quyết định này thay thế Quyết định số 3414/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC – VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Các Phòng, TT: KGVX, PVHCC;
- Lưu: VT, KSTTHC (D 8).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Hà**

**DANH MỤC**  
**TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG,**  
**UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

(Ban hành kèm theo Quyết định số                /QĐ-UBND ngày                /8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

**A. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

| STT | Tên TTHC                                               | Thời hạn giải quyết                                                                    | Địa điểm thực hiện                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                      | Mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 2, 3, 4) | Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI |             |
|-----|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------|
|     |                                                        |                                                                                        |                                                                                                                     |             |                                                                                                                                     |                                                          | Tiếp nhận                                 | Trả kết quả |
| I   | Lĩnh vực Báo chí                                       |                                                                                        |                                                                                                                     |             |                                                                                                                                     |                                                          |                                           |             |
| 1   | Cấp giấy phép xuất bản báo tin                         | Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                 | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 09 Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk | Không có    | - Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05/4/2016;<br>- Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông. | 4                                                        | x                                         | x           |
| 2   | Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản báo tin | Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                 |                                                                                                                     |             |                                                                                                                                     | 4                                                        | x                                         | x           |
| 3   | Cho phép hợp báo (trong nước)                          | 24 giờ (trường hợp không có văn bản trả lời, tổ chức, công dân được tiến hành hợp báo) |                                                                                                                     |             | Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05/4/2016.                                                                                       | 4                                                        | x                                         | x           |

| STT | Tên TTHC                                         | Thời hạn giải quyết                                           | Địa điểm thực hiện                                                                                                  | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 2, 3, 4) | Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI |             |
|-----|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------|
|     |                                                  |                                                               |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                          | Tiếp nhận                                 | Trả kết quả |
| II  | Lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành               |                                                               |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                          |                                           |             |
| 4   | Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh | Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 09 Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk | <p>* Phí thẩm định nội dung tài liệu để cấp giấy phép:</p> <p>+ Tài liệu in trên giấy: 15.000 đồng/trang quy chuẩn;</p> <p>+ Tài liệu điện tử dưới dạng đọc: 6.000 đồng/phút;</p> <p>+ Tài liệu điện tử dưới dạng nghe, nhìn: 27.000 đồng/phút.</p> <p>* Phí thẩm định nội dung tài liệu để cấp giấy phép từ ngày 26/5/2020 đến hết ngày 31/12/2020:</p> <p>+ Tài liệu in trên giấy: 7.500 đồng/trang quy chuẩn;</p> <p>+ Tài liệu điện tử dưới dạng đọc: 3.000 đồng/phút;</p> <p>+ Tài liệu điện tử dưới dạng nghe, nhìn: 13.500 đồng/phút.</p> | <p>- Luật Xuất bản số 19/2012/QH13 ngày 20/11/2012;</p> <p>- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 43/2020/TT-BTC ngày 26/5/2020 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> | 3                                                        | x                                         | x           |

| STT | Tên TTHC                                 | Thời hạn giải quyết                                                    | Địa điểm thực hiện                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 2, 3, 4) | Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI |             |
|-----|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------|
|     |                                          |                                                                        |                                                                                                                     |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                          | Tiếp nhận                                 | Trả kết quả |
| 5   | Cấp giấy phép hoạt động in               | Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định          | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 09 Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk | Không có    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông.</li> </ul>                                                               | 4                                                        | x                                         | x           |
| 6   | Cấp lại giấy phép hoạt động in           | Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định |                                                                                                                     |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4                                                        | x                                         | x           |
| 7   | Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm | Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định      |                                                                                                                     |             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xuất bản số 19/2012/QH13 ngày 20/11/2012;</li> <li>- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông.</li> </ul> | 4                                                        |                                           | x           |

| STT | Tên TTHC                                                    | Thời hạn giải quyết                                                    | Địa điểm thực hiện                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                     | Mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 2, 3, 4) | Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI |             |
|-----|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------|
|     |                                                             |                                                                        |                                                                                                                     |             |                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                          | Tiếp nhận                                 | Trả kết quả |
| 8   | Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm                | Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 09 Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk | Không có    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xuất bản số 19/2012/QH13 ngày 20/11/2012;</li> <li>- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông.</li> </ul> | 4                                                        |                                           | x           |
| 9   | Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm                | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định |                                                                                                                     |             |                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4                                                        |                                           | x           |
| 10  | Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm      | Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định |                                                                                                                     |             |                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4                                                        |                                           | x           |
| 11  | Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm | Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định |                                                                                                                     |             |                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4                                                        |                                           | x           |

| STT | Tên TTHC                                                        | Thời hạn giải quyết                                                     | Địa điểm thực hiện                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                       | Mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 2, 3, 4) | Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------|
|     |                                                                 |                                                                         |                                                                                                                     |             |                                                                                                                                                                                                      |                                                          | Tiếp nhận                                 | Trả kết quả |
| 12  | Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm | Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 09 Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk | Không có    | - Luật Xuất bản số 19/2012/QH13 ngày 20/11/2012;<br>- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông. | 4                                                        |                                           | x           |
| 13  | Đăng ký hoạt động cơ sở in                                      | Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định           |                                                                                                                     |             | - Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ;                                                                            | 4                                                        |                                           | x           |
| 14  | Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in                   | Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định           |                                                                                                                     |             | - Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.                                                                                                            | 4                                                        |                                           | x           |

| STT | Tên TTHC                                                             | Thời hạn giải quyết                                           | Địa điểm thực hiện                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                         | Mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 2, 3, 4) | Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------|
|     |                                                                      |                                                               |                                                                                                                     |             |                                                                                                                                                                                                                        |                                                          | Tiếp nhận                                 | Trả kết quả |
| 15  | Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu | Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 09 Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk | Không có    | - Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. | 4                                                        |                                           | x           |
| 16  | Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu   | Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định |                                                                                                                     |             |                                                                                                                                                                                                                        | 4                                                        |                                           | x           |
| III | Lĩnh vực Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử                |                                                               |                                                                                                                     |             |                                                                                                                                                                                                                        |                                                          |                                           |             |
| 17  | Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ              | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 09 Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk | Không có    | - Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30/6/2016 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông.                                                                    | 4                                                        |                                           |             |

| STT | Tên TTHC                                                                                          | Thời hạn giải quyết                                             | Địa điểm thực hiện                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                          | Mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 2, 3, 4) | Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------|
|     |                                                                                                   |                                                                 |                                                                                                                     |             |                                                                                                                                                         |                                                          | Tiếp nhận                                 | Trả kết quả |
| 18  | Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 09 Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk | Không có    | - Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ;<br><br>- Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30/6/2016 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông. | 4                                                        |                                           |             |
| 19  | Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp                                          | Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ |                                                                                                                     |             |                                                                                                                                                         | 4                                                        | x                                         | x           |
| 20  | Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp                             |                                                                 |                                                                                                                     |             |                                                                                                                                                         | 4                                                        |                                           | x           |
| 21  | Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp                                      |                                                                 |                                                                                                                     |             |                                                                                                                                                         | 4                                                        |                                           | x           |
| 22  | Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp                                      |                                                                 |                                                                                                                     |             |                                                                                                                                                         | 4                                                        |                                           | x           |

| STT | Tên TTTC                                                                                                                                                        | Thời hạn giải quyết                                            | Địa điểm thực hiện                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                   | Mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 2, 3, 4) | Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------|
|     |                                                                                                                                                                 |                                                                |                                                                                                                     |             |                                                                                                                                                                                  |                                                          | Tiếp nhận                                 | Trả kết quả |
| 23  | Thông báo thay đổi chủ sở hữu, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp                  | Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 09 Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk | Không có    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ.</li> </ul> | 4                                                        |                                           | x           |
| 24  | Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng |                                                                |                                                                                                                     |             |                                                                                                                                                                                  | 4                                                        |                                           |             |

| STT | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Thời hạn giải quyết                                            | Địa điểm thực hiện                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                   | Mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 2, 3, 4) | Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                |                                                                                                                     |             |                                                                                                                                                                                  |                                                          | Tiếp nhận                                 | Trả kết quả |
| 25  | Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên | Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 09 Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk | Không có    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ.</li> </ul> | 4                                                        |                                           |             |
| 26  | Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt                                                                                                                                                                                                        |                                                                |                                                                                                                     |             |                                                                                                                                                                                  | 4                                                        |                                           |             |

| STT | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Thời hạn giải quyết                                            | Địa điểm thực hiện                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                   | Mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 2, 3, 4) | Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                |                                                                                                                     |             |                                                                                                                                                                                  |                                                          | Tiếp nhận                                 | Trả kết quả |
| 27  | Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thể loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng | Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 09 Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk | Không có    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ.</li> </ul> | 4                                                        |                                           |             |

| STT | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Thời hạn giải quyết                                            | Địa điểm thực hiện                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                   | Mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 2, 3, 4) | Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                |                                                                                                                     |             |                                                                                                                                                                                  |                                                          | Tiếp nhận                                 | Trả kết quả |
| 28  | Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên | Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 09 Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk | Không có    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ.</li> </ul> | 4                                                        |                                           |             |

| STT | Tên TTHC                                                               | Thời hạn giải quyết                                             | Địa điểm thực hiện                                                                                                  | Phí, lệ phí                                                                                                                                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                   | Mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 2, 3, 4) | Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------|
|     |                                                                        |                                                                 |                                                                                                                     |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                          | Tiếp nhận                                 | Trả kết quả |
| IV  | Lĩnh vực Bưu chính                                                     |                                                                 |                                                                                                                     |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                          |                                           |             |
| 29  | Cấp giấy phép bưu chính                                                | Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ          | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 09 Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk | 10.750.000 đồng                                                                                                                                   | - Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010;<br>- Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính;<br>- Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính. | 3                                                        |                                           | x           |
| 30  | Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính                                   | Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ |                                                                                                                     | - Trường hợp mở rộng phạm vi cung ứng dịch vụ nội tỉnh: 2.750.000 đồng;<br>- Trường hợp thay đổi các nội dung khác trong giấy phép: 750.000 đồng. |                                                                                                                                                                                                                                                  | 3                                                        |                                           | x           |
| 31  | Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn                                |                                                                 |                                                                                                                     | 5.375.000 đồng                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                  | 3                                                        |                                           | x           |
| 32  | Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được | Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ |                                                                                                                     | 500.000 đồng                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                  | 3                                                        |                                           | x           |

| STT | Tên TTHC                                           | Thời hạn giải quyết                                             | Địa điểm thực hiện                                                                                                  | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 2, 3, 4) | Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI |             |
|-----|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------|
|     |                                                    |                                                                 |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                          | Tiếp nhận                                 | Trả kết quả |
| 33  | Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính | Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 09 Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp tự cung ứng dịch vụ phạm vi nội tỉnh: 1.250.000 đồng;</li> <li>- Trường hợp với chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam: 1.000.000 đồng.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010.</li> <li>- Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính.</li> </ul> | 3                                                        | x                                         | x           |

| STT | Tên TTHC                                                                                          | Thời hạn giải quyết                                             | Địa điểm thực hiện                                                                                                  | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 2, 3, 4) | Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------|
|     |                                                                                                   |                                                                 |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                          | Tiếp nhận                                 | Trả kết quả |
| 34  | Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được | Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 09 Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cấp lại Văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính nội tỉnh khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được: 500.000 đồng.</li> <li>- Trường hợp cấp lại Văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính cho chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được: 500.000 đồng.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010.</li> <li>- Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính.</li> </ul> | 3                                                        | x                                         | x           |

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**

| STT | Tên TTHC                                                                                    | Thời hạn giải quyết                                             | Địa điểm thực hiện                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                       | Mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 2, 3, 4) | Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------|
|     |                                                                                             |                                                                 |                                                     |             |                                                                                                                                                                                                                      |                                                          | Tiếp nhận                                 | Trả kết quả |
| I   | Lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành                                                          |                                                                 |                                                     |             |                                                                                                                                                                                                                      |                                                          |                                           |             |
| 1   | Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy                                                  | Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ          | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện | Không có    | - Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ;<br><br>- Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ;<br><br>- Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông. | 4                                                        | x                                         | x           |
| 2   | Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy                               |                                                                 |                                                     |             |                                                                                                                                                                                                                      | 4                                                        | x                                         | x           |
| II  | Lĩnh vực Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử                                       |                                                                 |                                                     |             |                                                                                                                                                                                                                      |                                                          |                                           |             |
| 3   | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng | Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện | Không có    | - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ;<br><br>- Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ.                                                                                         | 4                                                        | x                                         | x           |

| STT | Tên TTHC                                                                                                 | Thời hạn giải quyết                                             | Địa điểm thực hiện                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                           | Mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 2, 3, 4) | Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------|
|     |                                                                                                          |                                                                 |                                                     |             |                                                                                                                          |                                                          | Tiếp nhận                                 | Trả kết quả |
| 4   | Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện | Không có    | - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ. | 4                                                        | x                                         | x           |
| 5   | Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng          |                                                                 |                                                     |             |                                                                                                                          | 4                                                        | x                                         | x           |
| 6   | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng          |                                                                 |                                                     |             |                                                                                                                          | 4                                                        | x                                         | x           |